

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **14/2021/HS-ST**
Ngày 24-3-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Lon
Bà Lê Thị Hoa
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà:*
Ông Triệu Hoàng Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 và ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 18/01/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 24/02/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L (Bi) – sinh năm 1983 tại N, Khánh Hòa.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn L (chết) và bà: Phan Thị X, sinh năm 1957.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 12/6/2000, bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 05 tháng 05 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 23/HSST, quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985, khi phạm tội là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trương Quang T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Ông Trần Tấn H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn A, xã B, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/5/2020 tại thôn A, xã S, thị xã N, giữa ông Huỳnh Thanh P và ông Trần Tấn H là người làm thuê nuôi vịt cho ông P xảy ra tranh cãi về tiền công. Vì bức tức nên ông P dùng tay đánh ông H rồi hai bên giằng co với nhau. Lúc này, cháu ông H là Nguyễn Đức L là người được ông H nhờ chở về nhà, đang ở trại nuôi vịt gần đó nhìn thấy liền cầm dao dài khoảng 30cm có sẵn ở trong trại chạy đến đâm ngang qua lại để giải vây cho ông H thì trúng 01 nhát vào hông và 01 nhát vào lưng ông P gây thương tích. Sau đó, L chở ông H bỏ đi, còn ông P được đưa đi cấp cứu điều trị và có đơn tố giác về tội phạm gửi đến cơ quan chức năng yêu cầu giải quyết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 214/TgT ngày 15/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Thanh P là 16%.

Vật chứng vụ án: 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, có phần đuôi nối với cán dao dài 02cm, dày 0,8mm, bề rộng lưỡi dao 2,5cm, một cạnh sắc, nhọn đầu về phần mũi.

- Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-HS ngày 15/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đề nghị:

- + Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- + Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 31.000.000 đồng về chi phí điều trị thương tích. Bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên.

- + Về vật chứng vụ án: 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, có phần đuôi nối với cán dao dài 02cm, dày 0,8mm, bề rộng lưỡi dao 2,5cm, một cạnh sắc, nhọn đầu về phần mũi, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo: Không tranh luận.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn với hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng Đặng Văn T, Trần Tấn H, Trương Quang T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 21/5/2020 tại thôn A, xã S, thị xã N, mặc dù không có mâu thuẫn nhưng Nguyễn Đức L đã dùng dao đâm ông Huỳnh Thanh P 02 nhát, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Thanh P là 16%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức L đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

[4]. Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau nhưng bị cáo đã dùng dao đâm bị hại 02 nhát vào vùng hông và lưng, thể hiện bị cáo có tính côn đồ. Hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

Về nhân thân: Ngày 12/6/2000, bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 05 tháng 05 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 23/HSST, quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985, khi phạm tội là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi.

Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Thanh P yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức L bồi thường số tiền 31.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích. Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự thỏa thuận trên.

[8]. Về vật chứng vụ án:

- 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, có phần đuôi nối với cán dao dài 02cm, dày 0,8mm, bề rộng lưỡi dao 2,5cm, một cạnh sắc, nhọn đầu về phần mũi. Đây là vật chứng bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đặc điểm vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2021

giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 293, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Đức L và bị hại Huỳnh Thanh P: Bị cáo Nguyễn Đức L phải bồi thường cho bị hại Huỳnh Thanh P số tiền 31.000.000 đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, có phần đuôi nối với cán dao dài 02cm, dày 0,8mm, bề rộng lưỡi dao 2,5cm, một cạnh sắc, nhọn đầu về phần mũi.

Đặc điểm vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tx.N;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS tx.N;
- Cơ quan điều tra tx.N;
- Cơ quan THAHS tx.N;
- Bị cáo và những người TGT;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương